

Bản án số: 156 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2020

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Anh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Ông Trần Văn Luyện

2) Ông Nguyễn Văn Dương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Đạt

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:*

Bà Phan Thị Thùy Dung

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** anh Nguyễn Trọng M, Sinh năm: 1994

Nơi cư trú: xóm 05, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

**Bị đơn:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1999

Nơi ĐKKHKT: xóm 05, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Nơi ở hiện nay: xóm 09, xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An –  
Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Trọng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào ngày 01/12/2017, do hai người tự nguyện tìm hiểu và khi kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Sơn, huyện Đô Lương. Sau khi cưới tình cảm hai vợ chồng bình thường. Sau một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng có

nhieu thay doi trong cach song, dẫn đến vợ tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên nhủ quay về đoàn tụ nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, chị H đã bỏ về ngoại sinh sống cho đến nay. Nay anh M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với chị Nguyễn Thị H

Về nuôi con chung: Theo anh M trình bày anh và chị H đã có với nhau 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Trọng Thuận, sinh ngày 24/9/2017, hiện nay cháu Thuận đang ở với anh M, anh M có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng Chị H không có mặt, tuy nhiên trong đơn xin ly hôn thì chị H nhất trí ký vào đồng ý theo yêu cầu của anh M

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác M và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị giải quyết cho anh Nguyễn Trọng M được ly hôn chị Nguyễn Thị H; giao con chung Nguyễn Trọng Thuận, sinh ngày 24/9/2017 cho anh M trực tiếp nuôi Dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con đến khi anh M có yêu cầu; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; anh M phải chịu án phí theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

#### **1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng M và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn, huyện Đô Lương. Do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền được qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị Nguyễn Thị H vắng mặt. Đây là lần triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị H vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị H là phù hợp quy định tại Điều 227 BLTTDS năm 2015.

3. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Nguyễn Trọng M và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có một thời chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị H đã phải bỏ về ngoại sinh sống 02 năm, cho đến hôm nay vợ chồng không thể quay về sống chung với nhau được, nên anh M đã làm đơn yêu cầu ly hôn. Mặc dù anh M có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì hoà giải để anh M quy lại đoàn tụ nhưng anh M xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, không thể quay trở lại xây dựng hạnh phúc được, tình cảm của anh đối với chị H đã không còn. Trước Tòa hôm nay, anh M vẫn khẳng định tình cảm giữa anh đối với chị H đã không còn, không thể đoàn tụ được, mâu thuẫn đã quá lớn và anh xin được Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho anh M được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: theo anh M trình bày vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Trọng Thuận, sinh ngày 24/9/2017, nay cháu Thuận đang sống với anh M. Nay ly hôn hai vợ chồng thống nhất giao cháu Thuận cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của hai vợ chồng là chính đáng, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự. Để đảm bảo cho cháu Thuận phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần nên giao cháu cho anh Nguyễn Trọng M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về chia tài sản : anh M không yêu cầu về giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ giải quyết tài sản chung nên không xét

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho anh Nguyễn Trọng M được ly hôn chỉ Nguyễn Thị H

**2. Về nuôi con chung:**

Giao con chung Nguyễn Trọng Thuận, sinh ngày 24/9/2017 cho anh Nguyễn Trọng M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Thuận thành niên đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con đến khi anh M có yêu cầu

Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về chia tài sản:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết

**4. Về án phí:** Buộc anh Nguyễn Trọng M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 00005541 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**5. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Đại Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Anh**